TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/2023/HS-ST
Ngày: 15/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ký
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Vân
Bà Nguyễn Thị Chi
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tạ Anh Quốc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ:*** Ông Nguyễn Hoàng Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 151/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

L.T.N, sinh năm 1998 tại C**.** Tên gọi khác: Không có; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã T, huyện C, thành phố C; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Thợ Hồ; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Con ông L.V.D, sinh năm 1979 và bà L.T.L; Vợ là B.T.T.L, sinh năm 1995; Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 1919; nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 19/9/2022 - Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định:* Luật sư T.G.M - Văn phòng luật sư T.G.M - thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: A175, đường N7, KDC V.T.S, KP7, phường T, TP. B, tỉnh Đ - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh N.V.T, sinh năm 1995. Hộ khẩu thường trú: 66E/59, KP8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ - vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
+ Ông L.V.D, sinh năm 1979 - Có mặt;
+ Bà L.T.L, sinh năm 1968 - Có mặt
Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện C, thành phố C

- *Người làm chứng:*

+ Ông L.T.B - Vắng mặt;

+ Ông L.T.L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

L.T.N và anh N.V.T, sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú tại 66E/59, khu phố 8, phường H, thành phố B, tỉnh Đ là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/3/2019, anh T đến nhà anh L.T.B, sinh năm 1994, địa chỉ tại tổ 34B, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ để uống rượu. Sau đó anh T gọi điện thoại cho L.T.N và T chưa rõ lai lịch đến uống rượu. Khoảng 16 giờ cùng ngày, trong lúc đang uống rượu anh T nghe N chửi tục nên gọi N ra đường trước nhà anh B để nói chuyện. Trong quá trình nói chuyện, anh T dùng tay tát vào mặt N 02 nhát nhưng không gây thương tích. Bị anh T đánh, N bỏ chạy và nhặt 01 cục gạch ném về phía anh T nhưng không trúng. Sau đó, anh T bỏ đi vào nhà anh B thì N đi đến lấy xe máy của mình đang dựng ở sân nhà anh B để đi về. Khi N dang dắt xe ra ngoài thấy anh T xông đến định đánh mình thì N nhìn thấy 01 con dao Thái Lan cán màu vàng ở gốc cây ổi bên cạnh cổng nhà anh B nên N cầm lấy con dao đâm 01 nhát vào bụng của anh T. Sau khi đâm anh T xong thì N nổ máy xe bỏ đi, còn anh T được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa T để cấp cứu. Sau khi gây án, L.T.N bỏ trốn đến ngày 19/9/2022, bị Công an thành phố B, tỉnh Đ bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng vụ án: Sau khi gây án, bị cáo L.T.N đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đ xảy ra tại nhà số 121/70/23/8, khu phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ như sau: Trước cổng nhà là đường trải nhựa, lòng đường rộng 3,6m. Hai bên đường có các tấm bê tông rộng 0,2m sử dụng để che chắn cống thoát nước. Căn nhà có cổng bằng kim loại, kết cấu 02 cánh đóng, mở. Kích thước mỗi cánh cổng 01mx2,2m cổng nằm sát tường hướng Bắc cách tường hướng Nam 2,5m. Bên trong là khoảng sân nền đất rộng 4,5mx10m. Căn nhà có kết cấu 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, 01 phòng vệ sinh, 01 phòng tắm. Phía trước căn nhà là hiên nhà rộng 2,2mx04m, nền xi măng. Trên nền hiện nhà cách vị trí tường hường Nam 1,6m là 01 bản tròn bằng kim loại kích thước đường kinh 1,2m, cao 0,7m, xung quanh đặt các ghế nhựa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 444/Tg1/2019 ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ xác định anh N.V.T bị thương tật 41% do tổn thương thủng ruột non 05 lỗ đã phẫu thuật khâu ruột non; Vết thương hạ sườn trái kích thước 2,5x0,2cm do vật sắc nhọn.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo L.T.N đã bồi thường cho anh N.V.T số tiền 18.000.000 đồng và được anh T làm đơn bãi nại.

Tại bản Cáo trạng số 142/CT-VKS-P2 ngày 03 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố bị cáo L.T.N về tội "Giết người" theo khoản 2 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng, đề nghị xử phạt bị cáo N từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí đề nghị xem xét, giải quyết theo Cáo trạng và theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến:

Thống nhất về tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chưa tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000đ; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ; bị cáo phạm tội chưa đạt, hành vi của bị hại là trái pháp luật dẫn đến bị cáo bị kích động tinh thần nên bị cáo dùng dao đâm bị hại; bị hại thừa nhận có lỗi, bị hại có đơn bãi nại và xin giảm hình phạt cho bị cáo; Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, e khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam bị cáo rất ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về giúp đỡ gia đình của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, vào khoảng 16 giờ ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại nhà số 121/70/23/8, khu

phố 5, phường H, thành phố B, tỉnh Đ, do bị anh N.V.T dùng tay tát 02 cái vào mặt và tiếp tục bị anh T xông đến định đánh N, nên L.T.N nhặt tại gốc cây 01 con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát trúng vào bụng là vùng trọng yếu của anh N.V.T có thể dẫn đến chết người, gây vết thương hạ sườn trái gây tổn thương thủng ruột non với tỷ lệ 41%. Việc anh N.V.T không chết là do được cấp cứu kịp thời. Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận bị cáo L.T.N phạm tội "Giết người" quy định tại khoản 2 Điều 123 và Điều 15 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] *Xét tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, đe dọa xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần áp dụng mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; chưa tiền án, tiền sự; đã bồi thường cho bị hại, bị hại đã làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là L.M.T có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 18.000.000đ, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị cáo khai con dao gây án bị cáo đã vứt bỏ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét.

[6] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo nêu các tình tiết giảm nhẹ, thống nhất về tội danh và điều luật với Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của hội đồng xét xử nên được ghi nhận. Riêng đối với ý kiến của luật sư cho rằng bị hại tát bị cáo nên bị cáo bị kích động mạnh về tinh thần và đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát nên không được chấp nhận.

[7] Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; Điều 15; Điều 57; điểm b, s khoản 1, khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Tuyên bố bị cáo L.T.N phạm tội "Giết người" chưa đạt:

Xử phạt bị cáo **L.T.N** 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2022.

2. Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo L.T.N đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo L.T.N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đ (1);
- VKSND cấp cao tại TP.H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ (1);
- Bị cáo - Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đ (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đ (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đ (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đ (1);
- Lưu hồ sơ (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Ký